

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Khánh Hòa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2023;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 905/TTr-STC ngày 10/3/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TN, ĐL.



**Nguyễn Tấn Tuân**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH KHÁNH HÒA**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 710 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Xét duyệt quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán cấp 1 và khối an ninh quốc phòng	Quản lý Ngân sách	Sở Tài chính
2	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (Quyết toán theo niên độ)	Đầu tư	Sở Tài chính

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTTC**

**1. Thủ tục Xét duyệt quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán cấp 1 và khối an ninh quốc phòng.**

- Trình tự thực hiện:

*Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ)*

*Địa điểm tiếp nhận: Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, số 04 đường Trần Phú, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang.*

Các bước thực hiện như sau:

Bước 1: Bộ phận Văn thư - Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét duyệt quyết toán của các cơ quan, đơn vị; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ trong vòng 0,5 ngày làm việc;

Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ phân công chuyên viên xử lý hồ sơ trong vòng 0,5 ngày làm việc;

Bước 3: Xử lý hồ sơ (14 ngày làm việc)

- Cán bộ được phân công thụ lý tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Bộ phận Văn thư, cán bộ thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản trình lãnh đạo phòng chuyên môn xem xét.

- Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở Phê duyệt trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn.

++ Trường hợp đơn vị dự toán cấp 1 đồng thời là đơn vị sử dụng ngân

sách, Sở Tài chính thực hiện xét duyệt và thông báo kết quả xét duyệt quyết toán năm.

++ Trường hợp đơn vị dự toán cấp I có đơn vị trực thuộc, Sở Tài chính sẽ phối hợp kiểm tra theo quy định và thực hiện thẩm định quyết toán năm.

Bước 4: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt chuyển Văn thư phát hành trong thời gian 02 ngày làm việc.

Bước 5: Bộ phận Văn thư phát hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị đề nghị quyết toán trong vòng 01 ngày làm việc.

- Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp, trực tuyến (qua hệ thống quản lý văn bản Eoffice) hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị của đơn vị: 01 Bản chính.

+ Báo cáo quyết toán ngân sách năm nộp theo thời gian và mẫu biểu của Bộ Tài chính có thuyết minh, đầy đủ chữ ký của lãnh đạo đơn vị dự toán: 01 Bản chính.

+ Các hồ sơ khác có liên quan xét duyệt, thẩm định quyết toán của các đơn vị dự toán cấp I đối với đơn vị trực thuộc (nếu có): 01 Bản chính.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: **đơn vị dự toán cấp 1 và khối an ninh quốc phòng.**

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài chính

- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo xét duyệt/thẩm định quyết toán.

- Phí, lệ phí (nếu có): chưa có quy định

- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không

- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): không

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

+ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm;

+ Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 23/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc quy định thời gian lập và gửi báo cáo dự toán, thời gian phân bổ, giao dự toán ngân sách hàng năm; kế hoạch tài chính 05 năm; kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm và quyết toán ngân sách các cấp chính quyền địa phương hàng năm.

## 2. Thủ tục Thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách (Quyết toán theo niên độ)

- Trình tự thực hiện:

*Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần (trừ ngày lễ, ngày nghỉ)*

*Địa điểm tiếp nhận: Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa, số 04 đường Trần Phú, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang.*

Bước 1: Bộ phận Văn thư - Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét duyệt quyết toán của các cơ quan, đơn vị; chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ trong vòng 0,5 ngày.

Bước 2: Lãnh đạo Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ phân công chuyên viên xử lý hồ sơ trong vòng 01 ngày.

Bước 3: Xử lý hồ sơ (26 ngày).

- Cán bộ được phân công thụ lý tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, trong vòng 23 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ từ Bộ phận Văn thư, cán bộ thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn xem xét.

- Lãnh đạo Phòng xem xét dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Sở phê duyệt trong thời gian 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ từ Phòng chuyên môn.

Bước 4: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt chuyên Văn thư phát hành trong thời gian 02 ngày.

Bước 5: Bộ phận Văn thư phát hành văn bản gửi các cơ quan, đơn vị đề nghị quyết toán trong vòng 0,5 ngày.

- Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp, trực tuyến (qua hệ thống quản lý văn bản Eoffice) hoặc qua dịch vụ bưu chính.

- Thành phần hồ sơ:

+ Công văn đề nghị thẩm định của đơn vị: 01 Bản chính;

+ Báo cáo tổng hợp quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách do địa phương quản lý, Báo cáo thực hiện vốn đầu tư các dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ngân sách nhà nước (nếu có) đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện là cơ quan tổng hợp: 01 Bản chính;

+ Báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách, Báo cáo thực hiện vốn đầu tư các dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ngân sách nhà nước (đối với các chủ đầu tư là Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ban QLDA cấp tỉnh): 01 Bản chính.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các chủ đầu tư

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Tài chính
- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo thẩm định quyết toán.
- Phí, lệ phí (nếu có): chưa có quy định
- Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: 01/QTNĐ, 02/QTNĐ, 04/QTNĐ, 05/QTNĐ kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán (*đính kèm Quyết định*)
- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không
- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
  - + Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;
  - + Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;
  - + Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của UBND cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của UBND cấp xã quản lý (đã trình UBND tỉnh).







Mẫu số 01/QTND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO NĂM NGÂN SÁCH ...

(Kèm theo công văn số... ngày... tháng ... năm ... của...)

Đơn vị tính đồng

STT	Nội dung	Địa điểm mở tài khoản	Mã dự án đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán		Số vốn tạm ứng theo chế độ thu hồi của các năm trước nộp điều chỉnh trong năm quyết toán	Thanh toán khối lượng hoàn thành trong năm quyết toán phần vốn tạm ứng theo chế độ thu hồi công nợ đến hết năm ngân sách trước năm quyết toán	Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch các năm trước được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm quyết toán					Kế hoạch và giải ngân vốn kế hoạch năm quyết toán					Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành được quyết toán trong năm quyết toán	Lũy kế vốn tạm ứng theo chế độ thu hồi đến hết năm quyết toán	Lũy kế số vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết năm quyết toán		
					Tổng số	Trong đó: vốn tạm ứng theo chế độ thu hồi			Vốn kế hoạch kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Giải ngân		Số vốn còn lại chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch tiếp tục được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)	Giải ngân		Số vốn còn lại chưa giải ngân hủy bỏ (nếu có)	Vốn kế hoạch được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm sau năm quyết toán (nếu có)						
										Tổng số	Thanh toán khối lượng hoàn thành			Vốn tạm ứng	Tổng số			Thanh toán khối lượng hoàn thành				Vốn tạm ứng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15=10-11-14	16	17=18+19	18	19	20	21=16-17-20	22=9+12+18	23=7-8-9+13+19	24=6-8+11+17
<b>TỔNG SỐ</b>																							
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài, trong đó:</i>																							
- Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																							
- Giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước																							
1	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)																						
2	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)																						
A.1 Các dự án thuộc kế hoạch năm 20...:																							
1	Vốn ngân sách nhà nước theo ngành, lĩnh vực:																						
1	Ngành, lĩnh vực (mã ngành, lĩnh vực)...																						
<i>Vốn trong nước</i>																							
<i>Vốn nước ngoài, trong đó:</i>																							
- Giải ngân theo cơ chế ghi thu, ghi chi																							





Mẫu số 02/QTND

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CHỦ ĐẦU TƯ

-----

THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
(DO QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH)

NĂM...

(Kèm theo công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... của ..)

Đơn vị: đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt (lấy theo giá trị điều chỉnh cuối cùng)	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết ngày 31/12 năm quyết toán	Lũy kế kế hoạch đã bố trí đến hết ngày 31/12 năm quyết toán	Kế hoạch năm ...	Vốn đã giải ngân theo kế hoạch năm...			So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
							Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=8/7
<b>TỔNG SỐ</b>										
1	Dự án...									
2	Dự án...									

..., ngày... tháng... năm ...

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Mẫu số 05/QTNĐ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CƠ QUAN BÁO CÁO

-----

THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
(DO QUỐC HỘI QUYẾT ĐỊNH)

NĂM...

(Kèm theo công văn số... ngày... tháng... năm ... của...)

Đơn vị: đồng

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Thời gian khởi công-hoàn thành	Tổng mức đầu tư được duyệt (lấy theo giá trị điều chỉnh cuối cùng)	Giá trị khối lượng thực hiện từ khởi công đến hết ngày 31/12 năm quyết toán	Lũy kế kế hoạch đã bố trí đến hết ngày 31/12 năm quyết toán	Kế hoạch năm...	Vốn đã giải ngân theo kế hoạch năm...			So sánh thực hiện/kế hoạch (%)
							Tổng số	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
1	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=8/7
TỔNG SỐ										
1	Dự án...									
2	Dự án...									

..., ngày... tháng... năm ...

LÃNH ĐẠO CƠ QUAN BÁO CÁO  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

